

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày: 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triển.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thi Hữu Giàu.

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn G - Sinh năm 1995; tại Đức Huệ - Long An; nơi cư trú: Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Võ Thị T, sinh năm 1966; có vợ là Nguyễn Thị Như H2, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/6/2019 cho gia đình bảo lãnh. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn H1 - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Như H2 - Sinh năm 1998 - Địa chỉ: Ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/5/2019, Nguyễn Tấn G, sau khi nhập xong tại nhà ông Nguyễn Minh L thì G điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số: 62K1-6249 đến nhà cha vợ là ông Nguyễn Văn H1 trú tại ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ. Khi đến nhà, G điều khiển xe chạy cặp hong phải nhà ông H1 rồi dừng lại ở cửa phía sau nhà định lấy bình rãi tro đi trả, G nhìn quanh nhà thấy không có ai, cửa nhà thì khóa. Lúc này G nhớ lại mình đang thiếu nợ và biết ông H1 mới nhận tiền đặt cọc bán đất, nên G đã nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trên để trả nợ. G đi đến cửa sau nhà, dùng tay trái đưa vào khe hở bên vách nhà, rồi mở chốt cửa phía dưới và mở cửa đi vào nhà. G đi thẳng lên nhà trên, đến một cái tủ, dùng hai tay đẩy vào cửa tủ để quần áo, nhưng không đẩy được vì cửa tủ bị khóa, vào lúc đó G ngược nhìn lên phía trên đầu tủ thì thấy có một chiếc chìa khóa nằm phía trên cánh cửa tủ để ti vi, G đưa tay phải lên lấy chìa khóa và tra vào ổ khóa, mở cửa tủ. Khi mở cửa tủ, G phát hiện bên trong tủ có một cái bóp nhỏ, lục soát bên trong bóp nhưng không phát hiện gì, G tiếp tục lục sang một cái cặp học sinh thì phát hiện bên trong cặp có 02 cọc tiền buộc bằng dây thun, toàn những tờ tiền Việt Nam đồng, mệnh giá 500.000 đồng (nhưng không xác định là bao nhiêu tiền). Sau đó G lấy 02 cọc tiền bỏ vào túi quần, để nguyên hiện trường và ra lấy xe điều khiển về nhà tại ấp Hòa Tây, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, về đến nhà, G lấy một cái bọc nylon màu xanh, loại 02 kg, bỏ 02 cọc tiền vừa mới trộm được vào trong bọc nylon buộc lại, tiếp tục đem bọc tiền ra phía sau nhà rơm cất giấu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, thì G bị lực lượng Công an bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ gồm: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành; 01 chìa khóa làm bằng kim loại, đẹp, màu trắng.

Xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra: Số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Qua xác minh được biết, số tiền này ông Nguyễn Văn H1, có được là do ngày 09/5/2019, ông H1 nhận tiền đặt cọc bán đất cho ông Nguyễn Bảo C. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 14/5/2019 ông H1 đi làm về nhà thì phát hiện bị mất trộm số tiền nói trên. Xét thấy không ảnh hưởng đến các hoạt động điều tra, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ, ra quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 23/5/2019 trả lại số tiền 100.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H1 là hợp phù hợp.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang tạm giữ vật chứng sau: 01 chìa khóa làm bằng kim loại, đẹp, màu trắng là chìa khóa mà bị cáo G dùng để mở tủ lấy trộm tiền.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số: 62K1-6249 là phương tiện bị cáo G dùng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Qua quá trình thẩm tra, xác minh thì đây là xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H1. Ông cho bị cáo G mượn để đi lại làm ăn. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ không tạm giữ xe, nên không đề cập.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS-ĐH ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn G từ 02 đến 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

Phân Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

- 01 chìa khóa làm bằng kim loại, đẹp, màu trắng là chìa khóa mà bị cáo G dùng để mở tủ lấy trộm tiền là tài sản của bị hại nên trả lại cho bị hại sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa trong lời khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tấn G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Như H2 không biết việc bị cáo trộm tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 16/5/2019 (khoảng 16 giờ 30 phút), Nguyễn Tấn G đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Văn H1 mở khóa tủ lấy của ông Nguyễn Văn H1 số tiền 100.000.000 đồng đem đi cất dấu chưa kịp tẩu táng thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

[2] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo điều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên điều thực hiện đúng và hợp pháp.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tấn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 20 giờ 30 ngày 14/05/2019, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật do Công an huyện Đức Huệ lập lúc 00 giờ 40 phút ngày 15/5/2019 và biên bản giao nhận về việc giao, nhận đã giám định tiền giả, tiền thật ngày 05/6/2019 của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đức Huệ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Nguyễn Tấn G phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng 42/CT-VKS-ĐH ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn G với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn G là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của người bị hại để trả nợ và tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy bị cáo Nguyễn Tấn G thật thà khai báo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây ra thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ vợ đang mang thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn G là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H1 tại phiên tòa, khai đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan: Bà Nguyễn Thị Như H2 không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- 01 chìa khóa làm bằng kim loại, đẹp, màu trắng là chìa khóa mà bị cáo G dùng để mở tủ lấy trộm tiền là tài sản của người bị hại ông Nguyễn Văn H1 nên trả lại cho ông H1 sử dụng.

[9] Bị cáo Nguyễn Tấn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các 106, Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn G về Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo dõi, giáo dục trong thời gian thi hành án treo.

Trong thời gian thi hành án treo bị cáo Nguyễn Tấn G có 02 lần vi phạm nghĩa vụ của án treo thì chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang tù có thời hạn.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn H1 01 chìa khóa làm bằng kim loại, đẹp, màu trắng là chìa khóa.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

Nguyễn Văn Triển